

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Bản án số: 68/2021/HS-ST

Ngày: 16-3-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Từ Minh Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Ngọc Hồng và bà Trần Ngọc Phương;

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Yên, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Vào các ngày 10 và 16 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2021/TLST- HS ngày 27 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ Lê Văn Đ, sinh năm 1988 tại Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn X, xã H, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở hiện nay: Khu phố B1, phường G, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ1 (đã chết) và bà Trịnh Thị H, sinh năm 1962; bị cáo có vợ tên Mai Thị Hồng N và 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không có.

2/ Mai Đức Đ2, sinh năm 1994 tại Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở hiện nay: B1/30 khu phố B2, phường G, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Đức C, sinh năm 1969 và bà Tống Thị L, sinh năm 1967; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị T và 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không có.

3/ Trịnh Anh N (tên gọi khác: Trịnh Minh N), sinh năm 1991 tại Thanh Hóa. Nơi cư trú: Khu phố V, phường B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở hiện nay: Tổ 21, khu phố P, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ

văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Ngọc Th, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1965; bị cáo có vợ tên Lê Thị Bích Tr và 01 con; tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Bản án số 89/2009/HSST ngày 27/8/2009 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xử phạt bị cáo 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”.

4/ Ngô Văn P, sinh năm 1996 tại Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn Y, xã G, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở hiện nay: Tổ 21, khu phố P, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn L, sinh năm 1973 và bà Mai Thị T, sinh năm 1979; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Kim O và 01 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không có.

5/ Nguyễn Văn L, sinh năm 1988 tại Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Y, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở hiện nay: Khu phố P, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1964 và bà Lê Thị T, sinh năm 1966; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không có.

Các bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 20/02/2020 đến ngày 29/02/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Các bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 20/02/2020, tại cơ sở trọ địa chỉ 126/21 khu phố P, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Công an phường Bình Chuẩn phát hiện bắt quả tang các bị cáo Lê Văn Đ, Mai Đức Đ2, Trịnh Anh N, Ngô Văn P và Nguyễn Văn L cùng với đối tượng tên N1 và 02 đối tượng khác (chưa xác định được nhân thân lai lịch) đang thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức bài cào ba lá đếm nút ăn thua bằng tiền.

Các bị cáo khai nhận hình thức chơi như sau: Sử dụng bộ bài tây 52 lá từ 01 đến 09, chia mỗi tụ 03 lá để đếm nút ăn thua với “nhà cái”, mỗi ván đặt cược từ 50.000đồng đến 500.000đồng, quy định người nào có điểm cao nhất (tối đa là 10 điểm) sẽ làm cái trong ván tiếp theo. Tại thời điểm phát hiện bắt quả tang, đối tượng tên N1 và 02 đối tượng khác đã trốn thoát.

Tang vật thu giữ: Số tiền 7.900.000đồng trên chiếu bạc; 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 01 tấm chiếu cỏi sợi kích thước 1,2m x 2m; số tiền 2.300.000đồng của

Mai Đức Đ2; số tiền 6.300.000đồng của Lê Văn Đ; số tiền 2.000.000đồng của Trịnh Anh N; số tiền 4.800.000đồng của Ngô Văn P.

Quá trình điều tra xác định:

- Mai Đức Đ2 mang theo số tiền 1.600.000đồng, sử dụng hết vào việc đánh bạc, thắng 700.000đồng, thu giữ trên người 2.300.000đồng;

- Lê Văn Đ mang theo số tiền 6.500.000đồng, sử dụng hết vào việc đánh bạc, thắng 400.000đồng, thu giữ trên người 6.300.000đồng và 600.000đồng trên chiếu bạc;

- Trịnh Anh N mang theo số tiền 2.500.000đồng, sử dụng 500.000đồng vào việc đánh bạc, thắng 500.000đồng, thu giữ trên người 2.000.000đồng và 1.000.000đồng trên chiếu bạc;

- Ngô Văn P mang theo số tiền 4.500.000đồng, sử dụng 500.000đồng vào việc đánh bạc, thắng 400.000đồng, thu giữ trên người 4.800.000đồng và 100.000đồng trên chiếu bạc;

- Nguyễn Văn L mang theo số tiền 1.000.000đồng, sử dụng hết vào việc đánh bạc, thua 400.000đồng, thu giữ 600.000đồng trên chiếu bạc.

Tại bản Cáo trạng số 52/CT-VKS -TA ngày 25/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Lê Văn Đ, Mai Đức Đ2, Trịnh Anh N, Ngô Văn P và Nguyễn Văn L về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Lê Văn Đ từ 25.000.000đồng đến 30.000.000đồng, các bị cáo Mai Đức Đ2, Trịnh Anh N, Ngô Văn P và Nguyễn Văn L mỗi bị cáo từ 20.000.000đồng đến 25.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với các vật chứng gồm: 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 01 tấm chiếu cỏi sợi kích thước 1,2m x 2m. Đây là các công cụ sử dụng cho việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu hủy

- Đối với số tiền 17.300.000đồng được các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 2.000.000đồng thu giữ của bị cáo Trịnh Anh N và số tiền 4.000.000đồng thu giữ của bị cáo Ngô Văn P không sử dụng vào việc đánh bạc nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho các bị cáo.

Đối với đối tượng N1 và 02 đối tượng khác cùng tham gia đánh bạc hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng theo nội dung Viện kiểm sát truy tố. Các bị cáo đã ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Văn Đ, Mai Đức Đ2, Trịnh Anh N, Ngô Văn P và Nguyễn Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo trước Tòa. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 20/02/2020, tại cơ sở trọ địa chỉ 126/21 khu phố P, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Lê Văn Đ, Mai Đức Đ2, Trịnh Anh N, Ngô Văn P và Nguyễn Văn L có hành vi tham gia đánh bạc dưới hình thức bài cào ba lá đếm nút ăn thua bằng tiền với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 17.300.000đồng.

Do đó, Cáo trạng truy tố các bị cáo Lê Văn Đ, Mai Đức Đ2, Trịnh Anh N, Ngô Văn P và Nguyễn Văn L phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc dưới hình thức bài cào ba lá đếm nút ăn thua bằng tiền là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vì đam mê cờ bạc, không có lối sống lành mạnh nên các bị cáo bất chấp hậu quả và thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi của các bị cáo đã gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Vì vậy, phải xét xử mức án nghiêm đối với các bị cáo nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng cho các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Trong vụ án này có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, nhưng cũng cần phân hóa vai trò để cá thể hóa hình phạt. Theo đó, bị cáo Đ là người sử dụng số tiền nhiều nhất vào việc đánh bạc thể hiện tính chất, mức độ đam mê cờ bạc của bị cáo Đ cao hơn các bị cáo khác, do đó cũng cần áp dụng mức hình phạt tương xứng.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tất cả các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo N có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo về hành vi “Trộm cắp tài sản”, không lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra, các bị cáo Đ, P, L và Đ2 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo Mai Đức Đ2 có thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không cần thiết cách ly ra khỏi xã hội, áp dụng hình phạt tiền cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội đã biết ăn năn hối cải.

[5] Đối với đối tượng N1 và 02 đối tượng khác cùng tham gia đánh bạc hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật.

Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với các vật chứng gồm: 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 01 tấm chiếu cối sợi kích thước 1,2m x 2m. Đây là các công cụ sử dụng cho việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu, tiêu hủy

- Đối với số tiền 17.300.000đồng được các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu, sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 2.000.000đồng thu giữ của bị cáo Trịnh Anh N và số tiền 4.000.000đồng thu giữ của bị cáo Ngô Văn P không sử dụng vào việc đánh bạc nên cần trả lại cho các bị cáo.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Lê Văn Đ, Ngô Văn P và Nguyễn Văn L;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Mai Đức Đ2;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trịnh Anh N (tên gọi khác: Trịnh Minh N);

Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Lê Văn Đ, Mai Đức Đ2, Trịnh Anh N (tên gọi khác: Trịnh Minh N), Ngô Văn P và Nguyễn Văn L phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ 30.000.000đồng (ba mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Trịnh Anh N (tên gọi khác: Trịnh Minh N) 25.000.000đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Mai Đức Đ2 20.000.000đồng (hai mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Ngô Văn P 20.000.000đồng (hai mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 20.000.000đồng (hai mươi triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 01 tấm chiếu cối sợi kích thước 1,2m x 2m;

- Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước số tiền 17.300.000đồng (mười bảy triệu ba trăm nghìn đồng);

- Trả lại cho bị cáo Trịnh Anh N (tên gọi khác: Trịnh Minh N) số tiền 2.000.000đồng (hai triệu đồng) và trả lại cho bị cáo Ngô Văn P số tiền 4.000.000đồng (bốn triệu đồng).

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/01/2021 và ủy nhiệm chi ngày 25/01/2021).

3. Về án phí:

Buộc các bị cáo Lê Văn Đ, Mai Đức Đ2, Trịnh Anh N (tên gọi khác: Trịnh Minh N), Ngô Văn P và Nguyễn Văn L mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Công an thành phố Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Từ Minh Toàn